TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 20-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lượng và ông Phạm Xuân Đức

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Đình Chiến -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Q, huyện Đắk Glong, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 30-8-2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/HSST-QĐ ngày 08-9-2017 đối với bị cáo:

Trương Văn Q, sinh năm 1978 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn:11/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; con ông Trương Thanh Đ và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ: Trần Thị X, hiện sinh sống tại: Đồng T, Đồng Phú, Bình Phước. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02-7-2017, hiện bị cáo đang bị tam giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Đình K, sinh năm 1972, trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/02/2015, Trương Văn Q cùng với anh Lê Đình K, anh Lê Văn H, anh Trần Cao T, anh Hồ Mạnh H, anh P *(Không rõ nhân thân, lai lịch)* và một số người khác ngồi uống rượu tại nhà anh K ở: Thôn 5 – Đắk R – Đắk Glong. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì anh K đi làm, anh P đi đâu không rõ, một số người khác đi về, chỉ còn lại Q, anh H, anh T và anh H tiếp tục ngồi uống rượu. Trong lúc uống rượu, anh T mời riêng anh H thì anh H đồng ý rồi uống trước. Tuy nhiên khi anh H uống xong thì anh T không uống nên anh H dùng tay đấm vào mặt rồi dùng chân đá vào người anh T. Bị đánh, anh T liền lấy tay quay máy nổ ở gần đó đánh lại anh H. Thấy vậy, Q giật tay quay máy nổ của anh T rồi dùng tay quay máy nổ đánh vào người anh T. Lúc này do được can ngăn nên anh H, anh T và Q không đánh nhau

nữa; anh H và anh T chỉ bị thương tích nhẹ.

Nghe nói có đánh nhau tại nhà mình nên anh K nghỉ làm đi về nhà; Q thì gọi điện cho anh P nhờ anh P quay lại chở Q về. Khi quay lại nhà anh K, giữa anh P và anh T lời qua tiếng lại với nhau nên anh P đòi đánh nhau với anh T. Thấy vậy anh K đứng dậy, dùng tay phải tát một cái vào mặt anh P. Thấy anh P bị đánh, Q liền cầm 01 con dao phát dựng ở tường gần đó, dùng dao chém 01 nhát trúng vào bên trái cổ anh K rồi bỏ chạy. Thấy vậy, anh H cầm dao đuổi và chém 01 nhát trúng vào đầu Q gây thương tích nhẹ. Sau đó, Q bỏ trốn; còn anh K được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Vật chứng của vụ án: 01 dao phát, không có cán, lưỡi bằng sắt dài 41cm, mũi quắm;

Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong còn thu giữ 01 ống điếu hút thuốc lào, bằng tre dài 70cm, đường kính 4,5cm; 01 tay quay máy nổ hình chữ Z, bằng sắt trụ tròn, đường kính 1,8cm.

Đối với con dao anh Lê Văn H dùng chém Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong đã tiến hành xác minh nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 81/TgT, ngày 09/3/2015 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của anh Lê Đình K như sau:

- Sẹo vết thương lớn vùng cạnh cổ trái, sẹo ít nhăn, ít di động. Tỷ lệ 08%.
- Tổn thương không hoàn toàn rễ thần kinh C2. Tỷ lệ 03%.

Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Khoa là 11%.

Sau khi phạm tội, Trương Văn Q đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lê Đình K số tiền 15.600.000đ nên anh K không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số: 37/CTr-VKS ngày 28-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Trương Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận nội dung sự việc như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố.

Người bị hại anh Lê Đình K đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong thực hiện quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* Áp dụng: khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điều 134 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Q 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 dao phát, 01 ống điếu hút thuốc lào, 01 tay quay máy nổ *(Có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng*) do Trương Văn Q

dùng làm công cụ phạm tội và do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/02/2015 tại nhà anh Lê Đình K ở: Thôn 5 – Đ – Đắk Glong, Trương Văn Q đã dùng dao phát chém 01 nhát vào bên trái cổ anh K. Hậu quả làm anh K bị thương tích với tỷ lệ thương tật 11%.

Hành vi nêu trên của Trương Văn Q đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do chính sách pháp luật thay đổi, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 hành vi phạm tội của Trương Văn Q có khung hình phạt cao nhất đến 06 năm tù thấp hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 *(Điều khoản có lợi cho bị cáo*).

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Đối với hành vi của anh Lê Văn H dùng dao chém vào đầu Trương Văn Q, do Q bị thương tích nhẹ và Q đã có đơn không yêu cầu khởi tố, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật nên không có cơ sở để xử lý về hình sự đối với anh H nên không đề cập là có căn cứ.

Đối với anh Hồ Mạnh H dùng tay, chân đánh anh Trần Cao T, đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử phạt hành chính ngày 12/5/2015 không đề cập là phù hợp.

Đối với anh T dùng tay quay máy nổ đánh anh H; Q dùng tay quay máy nổ đánh anh T. Do anh H, anh T chỉ bị thương tích nhẹ và không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lê Đình K số tiền 15.600.000đ để khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa anh Lê Đình K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập.

[5]. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 dao phát, 01 ống điếu hút thuốc lào, 01 tay quay máy nổ *(Có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng*) do Trương Văn Q dùng làm công cụ phạm tội và do không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội " Cố ý gây thương tích "

Áp dụng: khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điều 134 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Q 01 *(Một)* năm 09 *(Chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (*02-7-2017)*.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 dao phát, 01 ống điếu hút thuốc lào, 01 tay quay máy nổ *(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH/QH14, ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Trương Văn Q phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Glong;*
- *Công an huyện Đắk Glong;*
- *Chi cục THADS huyện Đắk Glong;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐỖ VĂN T HÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM